

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2021/HNGĐ - ST

Ngày 07 tháng 9 năm 2021

V/v: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản, ông Tường Duy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị X, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản Á, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lường Văn Y, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản Á, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Hà Thị X trình bày:

Chị Hà Thị X và anh Lường Văn Y chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, không đăng ký kết hôn. Quá trình sinh sống đến tháng 3/2021, chị X và anh Y phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Chị X và anh Y đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Lường Văn Y.

Về con chung: Chị X và anh Y có 02 con chung là cháu Lường Thị Tú Q, sinh ngày 09/6/2006 và cháu Lường Mạnh C, sinh ngày 07/9/2012.

Chị Hà Thị X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 cháu Lường Thị Tú Q và cháu Lường Mạnh C.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X không yêu cầu anh Y phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận, phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Hà Thị X cam đoan không có nợ chung.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Lương Văn Y trình bày:

Anh Lương Văn Y và chị Hà Thị X tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến tháng 3 năm 2021 vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Y và chị X đã sống ly thân từ đó đến nay. Anh Y xác định không còn tình cảm với chị X, anh nhất trí ly hôn với chị Hà Thị X.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lương Thị Tú Q, sinh ngày 09/6/2006 và cháu Lương Mạnh C, sinh ngày 07/9/2012.

Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 cháu Lương Thị Tú Q và cháu Lương Mạnh C. Anh không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận, phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Lương Văn Y cam đoan không có nợ chung.

Tại phiên hòa giải ngày 25/7/2021 tuy các đương sự đã thống nhất và thỏa thuận được với nhau toàn bộ nội dung vụ án nhưng do không có đăng ký kết hôn nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ

luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hà Thị X và anh Lương Văn Y.

Về con chung: Giao cháu Lương Thị Tú Q, sinh ngày 09/6/2006 và cháu Lương Mạnh C, sinh ngày 07/9/2012 cho anh Lương Văn Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chấp nhận anh Lương Văn Y không yêu cầu chị Hà Thị X phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận, phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị X và anh Y cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Chị Hà Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Hà Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Lương Văn Y có địa chỉ tại bản Á, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Hà Thị X vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hà Thị X và anh Lương Văn Y tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2006, không đăng ký kết hôn. Quá trình sinh sống đến tháng 3/2021, chị X và anh Y phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Chị X và anh Y đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị X và anh Y đều xác định không muốn tiếp tục sống chung với nhau nữa, yêu cầu giải quyết ly hôn.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa cho thấy chị Hà Thị X và anh Lương Văn Y sống chung với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn do đó không có giá trị pháp lý. Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, cần tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị Xoan và anh Lương Văn Yệu là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị Hà Thị X và anh Lương Văn Y có 02 con chung là cháu Lương Thị Tú Q, sinh ngày 09/6/2006 và cháu Lương Mạnh C, sinh ngày

07/9/2012. Hai anh chị đều thỏa thuận: Anh Lương Văn Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lương Thị Tú Q và cháu Lương Mạnh C.

Tại bản tự khai ngày 25/7/2021: Cháu Lương Thị Tú Q và cháu Lương Mạnh C có ý kiến và nguyện vọng được ở với bố cháu là anh Lương Văn Y.

Từ căn cứ nêu trên cần chấp nhận sự ý kiến của các bên và nguyện vọng của các con, giao cháu Lương Thị Tú Q và cháu Lương Mạnh C cho anh Lương Văn Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Chấp nhận anh Lương Văn Y không yêu cầu chị Hà Thị X phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Hai anh, chị tự thỏa thuận, phân chia nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án.

[6] Về nợ chung: Chị X và anh Y cam đoan không có nợ chung.

[6] Về án phí: Chị Hà Thị X là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị X và anh Lương Văn Y là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Thị Tú Q, sinh ngày 09/6/2006 và cháu Lương Mạnh C, sinh ngày 07/9/2012 cho anh Lương Văn Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lương Văn Y, do anh Y không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí: Chị Hà Thị X phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số AA/2019/0002329 ngày 12/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Châu.

4. Về quyền kháng cáo:

Anh Lường Văn Y được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 07/9/2021).

Chị Hà Thị X được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà